

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG THPT BÙ ĐẮNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 266/KH-THPTBD

*Bù Đắng, ngày 20 tháng 8 năm 2025***KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG****NĂM HỌC 2025 - 2026****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình GDPT.

- Thông tư 32/2020/TT-BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 13/2022/TT-BGDDT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn số 344/BGDDT-GDTrH ngày 24/1/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn triển khai chương trình GDPT 2018;

- Công văn số 5636/BGDDT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử, Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 -2026;

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non,

giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

- Tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất của trường THPT Bù Đăng và đặc điểm tình hình của xã Bù Đăng;

Trường THPT Bù Đăng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước ta ngày càng quan tâm đầu tư và chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; sự chỉ đạo sát sao việc đổi mới Giáo dục và Đào tạo của chính quyền địa phương và của Sở Giáo dục và Đào tạo, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục trong đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đó là định hướng rất quan trọng để nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học.

Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

Kinh tế địa phương và xã hội ngày càng phát triển, tác động tích cực đến quá trình phát triển giáo dục nói chung, giáo dục của nhà trường nói riêng; điều kiện để bổ sung trang thiết bị dạy học, tu sửa cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

Nhà trường đã có bề dày truyền thống, đã có sự tin nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận.

1.2. Thách thức

Để đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đòi hỏi cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá

đất nước. Bên cạnh đó các Trường THPT trong tỉnh và địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

Kinh phí hoạt động còn hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sự phát triển của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, ảnh hưởng đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Về học sinh: Phần lớn học sinh chăm, ngoan có ý chí vươn lên trong học tập, có tinh thần trách nhiệm và có ý chí phấn đấu trong cuộc sống; gia đình quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em; chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tích cực hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục.

Về cán bộ quản lý: Đội ngũ cán bộ quản lý có 03 người, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc; nhiệt tình, năng động, làm việc khoa học, nghiêm túc trong công việc; quan tâm chăm lo cho đời sống cán bộ, giáo viên và học sinh; được đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tin tưởng và tín nhiệm.

Về đội ngũ giáo viên, nhân viên: Đội ngũ giáo viên 105 người 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có thâm niên công tác (từ 10 - 15 năm trở lên), đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển; chất lượng chuyên môn được đào tạo cơ bản, đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Các tổ chức đoàn thể vững mạnh, phối hợp và ủng hộ nhiệt tình trong các hoạt động của nhà trường.

Về cơ sở vật chất, thiết bị: Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng Cảnh quan nhà trường đã được cải thiện nâng cấp: tường rào bao quanh, hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh.

Tài chính: Đảm bảo thu chi tài chính đúng theo qui định; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý.

2.2. Điểm yếu

Về học sinh: Chất lượng đầu vào (lớp 10) còn thấp so với mặt bằng chung các trường trong tỉnh. Một số học sinh do mất kiến thức căn bản từ cấp học trước nên học yếu, từ đó dẫn đến lười học, ham chơi, đua đòi lối sống thực dụng, chưa có cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con/em, thiếu kiến thức và kỹ năng giáo dục con/em ở tại gia đình nên có tư tưởng trông cậy, khoán trắng cho nhà trường.

Về đội ngũ: Đội ngũ giáo viên chưa thật sự đều tay về công tác chuyên môn, còn một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các tình huống sư phạm; còn gặp khó khăn trong quản lý lớp và giáo dục học sinh. Một số giáo viên ngại đổi mới, chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tình hình mới, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, nên khó khăn trong công tác áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động dạy và học, đặc biệt là trong việc tự học, tự bồi dưỡng, trình độ tin học, ngoại ngữ còn có nhiều hạn chế, nên việc tiếp cận thông tin và áp dụng công nghệ thông tin vào phương pháp dạy học mới. Trường chưa kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng trường.

Về thiết bị: Chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học đã cũ và thiếu sân thể dục thể thao. Công tác quản lý, sử dụng thiết bị còn hạn chế vì thiếu cán bộ chuyên trách; khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Các phòng chức năng bị xuống cấp nghiêm trọng; thiết bị dạy học tối thiểu chưa được đầu tư cơ bản.

Về tài chính: Nguồn kinh phí còn hạn hẹp; thu nhập của giáo viên, nhân viên còn thấp.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1 Về biên chế lớp và đội ngũ năm học 2025-2026:

Toàn trường có 40 lớp. Trong đó chia ra:

- Khối 10: 13 lớp.
- Khối 11: 13 lớp.
- Khối 12: 14 lớp.

Tổng số cán bộ quản lý: 3.

Tổng số giáo viên đứng lớp: 96.

Tổng số nhân viên: 9

Tổng số tổ chuyên môn: 9.

Tổ Hành chính: 1.

3.2. Định hướng chung

Tận dụng được thời cơ và phát huy những mặt mạnh, khắc phục những điểm yếu, hạn chế sự tác động của những thách thức để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Cụ thể:

- Nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục cho CBQL, giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tinh giảm, gắn với đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, có sự đồng thuận cao, nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

- Trường xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học; trọng tâm là giảm tải nội dung dạy học.

- Việc xây dựng và quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường cần đảm bảo yêu cầu và mục tiêu phát triển phẩm chất năng lực đối với chương trình GDPT 2018; tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật...

3.3. Định hướng cụ thể

**** Về việc tổ chức dạy học các môn học:***

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Thời gian học các môn học được phân bố vào buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7, mỗi buổi không quá 5 tiết.

**** Về việc tổ chức dạy học phân hóa đối với các môn học và chủ đề học tập học sinh được lựa chọn:***

Căn cứ vào số lượng, chất lượng của Giáo viên ở các bộ môn nhà trường tổ chức biên chế các lớp theo nhóm môn, nhóm chủ đề học tập để học sinh có cơ sở lựa chọn vừa đảm bảo việc tự lựa chọn của học sinh, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

**** Về việc sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường:***

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018: Dạy 3 tiết/tuần, được bố trí đầu tuần.

Các hoạt động trải nghiệm, về nguồn thực hiện theo kế hoạch hàng tháng của nhà trường.

**** Về việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa:***

Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

Buổi chiều tổ chức ôn thi tốt nghiệp, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể.

**** Tổ chức dạy học GDĐP:***

Thực hiện 01 tiết/tuần theo chương trình GDPT 2018.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức – Trí – Thể – Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, đoàn kết hợp tác, trách nhiệm, nhân ái, sáng tạo và có khát vọng vươn lên; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có thiết bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Thực hiện tốt chủ đề của năm học “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”.

Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế

hoạch năm học; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, trở thành một trong những Trường THPT nằm trong tốp đầu của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo cho học sinh phát triển toàn diện, hình thành 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nâng cao năng lực, chuyên môn của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường.

Thực hiện đúng và có hiệu quả cơ chế tài chính giáo dục.

3. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục

3.1. Học sinh

- Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm tốt khá trở lên 97%, không có học sinh hạnh kiểm chưa đạt.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi khá trên 66%, đạt trên 30%, chưa đạt dưới 4%.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trên: 96%, lên lớp sau thi lại là 99%

- Duy trì tỉ lệ bỏ học dưới: 0,5%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100% (Trên tỉ lệ chung của tỉnh). Điểm bình quân thi THPT các môn $\geq$ điểm bình quân các môn của tỉnh.

- Tỷ lệ trúng tuyển vào ĐH, CĐ: Từ 80% trở lên.

- HSG Khối 12 các môn văn hóa: 25 - 30 giải (100% các tổ CM có giải HSG).

- HSG khối 10,11 (Olympic 19/5): 40 - 55 giải (100% các tổ đều có giải).

- Hội thao giáo dục QPAN cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh: 10 giải.

- Sản phẩm KHKT phần đầu có giải, Sáng tạo TTN-NĐ: Cấp huyện 02, Cấp tỉnh 01.

3.2. Các chỉ tiêu phấn đấu của tập thể, giáo viên

- 100% GV không vi phạm quy chế chuyên môn. Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do ngành, trường và tổ chức.

- Giáo viên Hội thi GVCN cấp trường: 40% số GV các tổ CM, chọn đội ngũ tham gia thi cấp tỉnh.

- Xếp loại CBVC cuối năm: HTXS NV: 20% trở lên; HTT NV: 80%; HTNV: 0. Không có giáo viên, nhân viên vi phạm phải xử lý kỷ luật.

- Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV: Tốt: 98% trở lên; Khá: 2%; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.

- Sáng kiến đạt 30 cấp ngành, phần đầu có sáng kiến cấp tỉnh.

- Lao động tiên tiến: 100%.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và các hình thức khen thưởng vượt hơn năm trước.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV vững mạnh, có trách nhiệm, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật cho học sinh.

Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, tự chủ và trách nhiệm giải trình; đảm bảo an toàn trường học.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, phát triển văn hóa nhà trường; nâng cao chất lượng dạy và học, phần đầu đưa trường nằm trong tốp đầu của tỉnh.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Công tác chuyên môn

Xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ/nhóm chuyên môn theo Công văn 5512/BGDĐT.

Tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

Tổ chức dạy học phân hóa, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu, đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn.

Thực hiện nghiêm túc hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, giáo dục địa phương, giáo dục quốc phòng – an ninh.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung chương trình theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn học GDQP&AN cấp trung học phổ thông.

Xây dựng kế hoạch cho học sinh nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường và tham gia cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia; tổ chức lựa chọn, thành lập, bồi dưỡng đội tuyển các môn học: Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Tin học để tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, STEAM trong trường phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2677/SGDĐT-NV1 ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

2.2 Phát triển đội ngũ

Bồi dưỡng, tập huấn CBQL, GV về chương trình GDPT 2018, CNTT, ngoại ngữ, đổi mới kiểm tra đánh giá.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả/

Khuyến khích GV nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, viết sáng kiến đổi mới sáng tạo trong giảng dạy.

2.3 Công tác học sinh

Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ý thức công dân, trách nhiệm xã hội; phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ học thuật.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

Quan tâm hỗ trợ HS khó khăn, thực hiện công bằng trong giáo dục.

2.4 Cơ sở vật chất – tài chính

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH hiện có.

Chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực xã hội hóa để cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân bãi TDTT.

Quản lý thu chi minh bạch, đúng quy định; thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ.

2. 5 Công tác quản lý – kiểm tra – đánh giá

Thực hiện quản trị nhà trường dân chủ, kỷ cương, minh bạch.

Bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý trong dạy học và quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ: chuyên môn, hồ sơ, nền nếp dạy – học, thi – kiểm tra.

2.6 Hoạt động đoàn thể và xã hội hóa

Phối hợp chặt chẽ giữa Chi bộ – Ban Giám hiệu – Đoàn TN – Ban Đại diện CMHS trong các hoạt động.

Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi GV giỏi, HS giỏi, các hoạt động nhân đạo, tình nguyện.

Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục phục vụ phát triển nhà trường.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1 Giải pháp về công tác quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch chuyên môn của từng tổ, nhóm đúng tiến độ, đúng hướng dẫn (Công văn 5512/BGDĐT).

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBQL, GV, NV; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế giám sát.

Tăng cường kiểm tra, dự giờ, góp ý chuyên môn; ít nhất 02 lần/năm cho mỗi giáo viên.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất để nắm chắc tình hình giảng dạy, học tập.

Tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội thảo, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời kế hoạch.

3.2 Giải pháp phát triển đội ngũ

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% giáo viên thông qua:

Tập huấn về chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, kỹ năng ứng dụng CNTT, AI trong dạy học.

Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học tích hợp, liên môn.

Xây dựng cơ chế khuyến khích: khen thưởng giáo viên có sáng kiến, đổi mới PPDH, có HS đạt giải.

Phân công GV có năng lực kèm cặp, hỗ trợ GV trẻ, GV còn hạn chế về chuyên môn, quản lý lớp.

3.3 Giải pháp nâng cao chất lượng học sinh

Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm để phân loại HS; từ đó xây dựng kế hoạch

phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi theo từng khối lớp.

Mở các lớp phụ đạo miễn phí cho HS yếu, đặc biệt là HS lớp 12 trước kỳ thi THPT.

Thành lập các CLB học thuật (Toán, Văn, Anh, Vật lý...) để khuyến khích HS khá giỏi tham gia.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm, tham quan, về nguồn, hoạt động tình nguyện để rèn kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HS qua Ban đại diện CMHS: họp định kỳ 3 lần/năm, tăng cường thông tin qua Zalo, Số liên lạc điện tử.

Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường, kịp thời hỗ trợ HS có khó khăn về tinh thần, tránh bỏ học.

3.4 Giải pháp về cơ sở vật chất – tài chính

Rà soát, tu sửa phòng học xuống cấp, cải tạo phòng chức năng, nhà vệ sinh, hệ thống điện – nước; huy động nguồn lực xã hội hóa cho các hạng mục chưa đủ kinh phí.

Mua sắm bổ sung TBDH tối thiểu cho các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học; từng bước đầu tư phòng học thông minh, thiết bị trình chiếu.

Xây dựng thư viện điện tử, tăng cường tài liệu tham khảo trực tuyến cho HS và GV.

Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính theo đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch thu – chi; phát huy quy chế chi tiêu nội bộ.

Phối hợp Hội CMHS và các doanh nghiệp, cựu HS để vận động học bổng, hỗ trợ HS nghèo vượt khó.

3.5 Giải pháp về công tác kiểm tra – đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng

lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Tổ chức kiểm tra nội bộ ít nhất 02 đợt/năm đối với từng tổ chuyên môn, bộ phận hành chính.

Đổi mới hình thức kiểm tra HS: kết hợp tự luận – trắc nghiệm, đánh giá thường xuyên bằng sản phẩm học tập, dự án, thuyết trình.

Áp dụng phần mềm quản lý điểm, học bạ điện tử, đảm bảo chính xác, minh bạch.

Phân tích kết quả kiểm tra định kỳ, thi học kỳ để điều chỉnh phương pháp dạy học.

3.6 Giải pháp về hoạt động đoàn thể và phong trào

Phối hợp giữa Đảng bộ, Chi bộ, Đoàn TN, Hội CMHS để phát động phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, văn nghệ – thể thao, hoạt động nhân đạo.

Tổ chức các cuộc thi GV chủ nhiệm giỏi, GV dạy giỏi cấp trường, chọn đội ngũ tham gia thi cấp tỉnh.

Phát động phong trào viết sáng kiến, xây dựng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Tổ chức hội khỏe Phù Đổng, hội thi Olympic 19/5, hội thi KHKT để tạo môi trường rèn luyện, thi đua lành mạnh.

3.7 Giải pháp về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Trang bị thêm máy chiếu, tivi, bảng tương tác, wifi phủ sóng toàn trường.

Triển khai hệ thống LMS (Learning Management System), khuyến khích GV giao bài tập, kiểm tra, hướng dẫn HS trực tuyến.

Tập huấn cho GV về cách ứng dụng AI, các công cụ số (Quizizz, Kahoot, Google Classroom...) trong dạy học.

Xây dựng cổng thông tin điện tử, cập nhật thông tin hoạt động nhà trường thường xuyên để kết nối với CMHS và xã hội.

3.8 Giải pháp thi đua – khen thưởng

Ban hành tiêu chí thi đua rõ ràng cho GV và HS ngay từ đầu năm học.

Tổ chức sơ kết thi đua mỗi học kỳ, khen thưởng kịp thời GV, HS có thành tích.

Ưu tiên đề xuất danh hiệu chiến sĩ thi đua, GV giỏi tỉnh, HS giỏi cấp tỉnh, khen

thưởng bằng vật chất hoặc học bổng.

Nhân rộng điển hình tiên tiến, gắn phong trào thi đua với chủ đề năm học: “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*”

V. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	Nội dung chính
Tháng 8/2025	- Hoàn thành các công việc về chuyên môn để chuẩn bị cho năm học mới: Phân công chủ nhiệm lớp; Phân công chuyên môn; Việc cung ứng SKG cho học sinh và giáo viên. - Thực hiện các công văn hướng dẫn về chuyên môn của Sở GD&ĐT. - Xây dựng các văn bản hướng dẫn về chuyên môn. - Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng KHGD môn học. - Tham gia tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức (Tập huấn GV GDANQP...). - Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới. - Tiếp tục phân công giám sát giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Tiếp tục công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. - Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
Tháng 9/2024	- Thực hiện các báo cáo đầu năm về chuyên môn; Cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đến ngày 30/9/2025 - Tham gia họp giáo viên cốt cán cấp tỉnh giáo dục phổ thông, tham gia họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học - Xây dựng các kế hoạch và hướng dẫn thực hiện về các cuộc thi, kì thi, hội thi của năm học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho học sinh. - Kiểm tra chuyên môn.

	- Lên kế hoạch cho tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề theo định hướng thi TN THPT từ năm 2025 của Bộ GD&ĐT. - Xây dựng kế hoạch tổ chức ôn luyện cho hội thao quốc phòng và hội khỏe phù đồng. - Xây dựng tiết dạy ứng dụng phương pháp mới. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV cốt cán, đại trà cấp THCS, THPT về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. - Các Tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Tiếp tục thực hiện công tác KĐCL và trường chuẩn quốc gia
Tháng 10/2025	- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi. - Tổ chức các hội thảo chuyên đề bộ môn ở các tổ chuyên môn. - Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và các hoạt động thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo hướng dẫn của SGD. - Tham gia tập huấn nâng cao chất lượng các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo Chương trình GDPT 2018 và triển khai lại cho các tổ CM. - Kiểm tra chuyên môn kỳ hàng tháng - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Xây dựng và hoàn thiện ngân hàng đề cho tổ chuyên môn. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV cốt cán, đại trà cấp THCS, THPT về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Kiểm tra chuyên môn định kỳ hàng tháng - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ. - Lập danh sách và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa khối 10-11. - Tập huấn cho học sinh và giáo viên công tác phòng và chữa cháy

	trong nhà trường. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV cốt cán, đại trà cấp THCS, THPT về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.
Tháng 12/2025	- Tổ chức kiểm tra cuối kì I - Hướng dẫn các tổ chuyên môn báo cáo sơ kết Học kì I. - Tiếp tục công tác bồi dưỡng HSG. - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Kiểm tra chuyên môn định kỳ hàng tháng. - Tổ chức kiểm tra cuối học kì 1. - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa khối 10-11. - Kiểm tra chuyên môn. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV cốt cán, đại trà cấp THCS, THPT về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.
Tháng 1/2026	- Tổ chức sơ kết học kì I năm học 2025-2026. - Tham gia Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh. - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Trường hoàn thành các báo cáo đề sơ kết học kì 1 gửi Sở GD&ĐT theo quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. - Phối hợp tổ chức, tham gia cuộc thi KHKT dành cho học sinh THPT cấp Tỉnh. - Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp THPT do Sở GD&ĐT tổ chức. - Tham gia thi HSG Quốc gia (nếu có). - Điều chỉnh và thực hiện phân công chuyên môn học kì 2. - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa khối 10-11. - Kiểm tra chuyên môn. - Nghỉ tết Nguyên Đán theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT.
	- Tổ chức hội thảo chuyên môn các môn các môn thi TN THPT.

Tháng 2/2026	- Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Phối hợp tổ chức, tham gia hội thảo chuyên môn cấp THPT do Sở GD&ĐT tổ chức. - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa khối 10-11. - Kiểm tra chuyên môn.
Tháng 3/2025	- Tham gia cuộc thi KHKT cấp quốc gia (nếu có) - Xây dựng ngân hàng câu hỏi, bộ đề ôn thi thi tốt nghiệp THPT năm 2026. - Kiểm tra chuyên môn định kỳ hàng tháng. - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG.
Tháng 4/2026	- Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của Sở Ggai1 dục và Đào tạo đợt 1. - Tổ chức kiểm tra học kì II (theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT). - Kiểm tra chuyên môn định kỳ hàng tháng - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Kiểm tra rà soát hoạt động trải nghiệm . - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa khối 10-11. - Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. - Tổ chức cho học sinh khối 12 đăng kí thi TN THPT năm 2026 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. - Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 12.
Tháng 5/2026	- Triển khai các văn bản hướng dẫn dạy thêm, học thêm và hoạt động hè. - Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT đợt 2 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Phối hợp tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 - Kiểm tra, rà soát thư viện đạt chuẩn các trường phổ thông.

	- Tổ chức kiểm tra cuối kỳ 2 khối 10-11. - Rà soát điểm hạng kiểm của học sinh để lên kế học ôn thi lại và rèn luyện hè. - Hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện và hoàn thành các báo cáo về công tác chuyên môn năm học 2025-2026. - Tổ chức tổng kết năm học 2025-2026.
Tháng 6/2026	- Hoàn thành cáo tổng kết năm học; - Tiếp tục công tác KĐCL và trường chuẩn QG. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại và rèn luyện hè cho học sinh khối 10-11. - Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thi tốt nghiệp. - Phối hợp tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026. - Phối hợp xét tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12. - Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức.
Tháng 7/2026	- Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức. - Tham gia các hoạt động hè. - Tổ chức xét tuyển học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026-2027 - Chuẩn bị năm học mới.

VI. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm/lớp
Môn học bắt buộc	<i>Ngữ văn</i>	105
	<i>Toán</i>	105
	<i>Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)</i>	105
	<i>Lịch sử</i>	52
	<i>Giáo dục thể chất</i>	70
	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	35
Môn học lựa chọn (chọn 4)	<i>Địa lí</i>	70

môn)	<i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i>	70
	<i>Vật lí</i>	70
	<i>Hóa học</i>	70
	<i>Sinh học</i>	70
	<i>Công nghệ</i>	70
	<i>Tin học</i>	70
	<i>Âm nhạc</i>	70
	<i>Mỹ thuật</i>	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (Chọn 3 cụm chuyên đề)	<i>Toán</i>	35
	<i>Vật lí</i>	35
	<i>Hóa học</i>	35
	<i>Sinh học</i>	35
	<i>Ngữ văn</i>	35
	<i>Lịch sử</i>	35
	<i>Địa lí</i>	35
	<i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i>	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
	Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương	35
Tổng số tiết học/năm		997
Số tiết học TB/tuần		28.5

2. Biên chế lớp và môn học

2.1. Khối 10

TT	LỚP	MÔN HỌC BẮT BUỘC (Số tiết)	MÔN HỌC TỰ CHỌN (Số tiết)	CHUYÊN ĐỀ TỰ CHỌN (Số tiết)	TỔ HỢP
1	10 TN1	Toán (3), Ngữ văn (3), Tiếng anh (3), Lịch sử (HKI:2, HKII:1), GDTT (2), ANQP (1); Hoạt động TN, HN (3), GD Địa phương (1)	Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), CNCN (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 1 (TN)
2	10 TN2		Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), CNNN (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 1 (TN)
3	10 TN3		Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), Tin học (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 2 (TN)
4	10 TN4			Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
5	10 TN5		Vật lý(2),Hóa (2) sinh(2), Tin học (2)	Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
6	10 TN6			Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
7	10 TN7		Vật lý(2),Hóa (2) sinh(2), Địa (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 3 (TN)
8	10TN 8			Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	
9	10 XH1		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Tin (2), CNNN(2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), Địa lí (1)	Tổ hợp 4 (XH)
10	10 XH2			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), Địa lí (1)	Tổ hợp 4 (XH)
11	10 XH3		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Lí (2), Tin (2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 5 (XH)
12	10 XH4			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 5 (XH)
13	10 XH5		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Hóa (2), Tin (2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 6 (XH)
Tổng số tiết		28.5 TIẾT/TUẦN			

2.2. Khối 11

TT	LỚP	MÔN HỌC BẮT BUỘC (Số tiết)	MÔN HỌC TỰ CHỌN (Số tiết)	CHUYÊN ĐỀ TỰ CHỌN (Số tiết)	TỔ HỢP
1	11 TN1	Toán (3), Ngữ văn (3), Tiếng anh (3), Lịch sử (HKI:2, HKII:1), GDTT (2), ANQP (1); Hoạt động TN, HN (3), GD Địa phương (1)	Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), CNCN (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 1 (TN)
2	11 TN2		Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), CNNN (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 1 (TN)
3	11 TN3		Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), Tin học (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 2 (TN)
4	11 TN4			Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
5	11 TN5		Vật lý(2),Hóa (2) sinh(2), Tin học (2)	Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
6	11 TN6			Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
7	11 TN7		Vật lý(2),Hóa (2) sinh(2), Địa (2)	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 3 (TN)
8	11 TN8			Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 3 (TN)
9	11 XH1		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Tin (2), CNNN(2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), Địa lí (1)	Tổ hợp 4 (XH)
10	11 XH2			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), Địa lí (1)	Tổ hợp 4 (XH)
11	11 XH3		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Lí (2), Tin (2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 5 (XH)
12	11 XH4			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 5 (XH)
13	11 XH5		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Hóa (2), Tin (2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 6 (XH)
Tổng số tiết		28.5 TIẾT/TUẦN			

2.3. Khối 12

TT	LỚP	MÔN HỌC BẮT BUỘC (Số tiết)	MÔN HỌC TỰ CHỌN (Số tiết)	CHUYÊN ĐỀ TỰ CHỌN (Số tiết)	TỔ HỢP
1	12 TN1	Toán (3), Ngữ văn (3), Tiếng anh (3), Lịch sử (HKI:2, HKII:1), GDTT (2), ANQP (1); Hoạt động TN, HN (3), GD Địa phương (1)	Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), CNCN	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 1 (TN)
2	12 TN2			Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 1 (TN)
3	12 TN3		Vật lí (2), Hóa học (2), Sinh học (2), CNNN	Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 2 (TN)
4	12 TN4			Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 2 (TN)
5	12 TN5		Vật lý(2),Hóa (2) sinh(2), Địa (2)	Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 3 (TN)
6	12 TN6			Toán (1), Hóa học (1), Vật lí (1)	Tổ hợp 3 (TN)
7	12 TN7			Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 3 (TN)
8	12 TN8			Toán (1), Vật lí (1), Hóa học (1)	Tổ hợp 3 (TN)
9	12 XH1		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Tin (2), CNNN(2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), Địa lí (1)	Tổ hợp 4 (XH)
10	12 XH2			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), Địa lí (1)	Tổ hợp 4 (XH)
11	12 XH3		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Lí (2), Tin (2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 5 (XH)
12	12 XH4			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 5 (XH)
13	12 XH5		Địa lí (2), GDKT&PL (2), Hóa (2), Tin (2)	Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 6 (XH)
14	12 XH6			Ngữ văn (1), Lịch sử (1), GDKT&PL (1)	Tổ hợp 6 (XH)
Tổng số tiết		28.5 TIẾT/TUẦN			

3. Phân phối chương trình các môn học

(Kèm theo phụ lục 1).

VII. KHUNG THỜI GIAN CỦA NĂM HỌC

1. Thời gian thực hiện trong năm

- Ngày tựu trường: 25/8/2025.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Ngày kết thúc năm học: 30/5/2026.
- Học kì 1: Từ ngày 05/9/2024 đến hết ngày 10/01/2026, thực hiện 18 tuần thực học (gồm cả kiểm tra giữa kì, cuối kì), thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác.
- Thời gian kiểm tra giữa học kì 1: Tuần 9
- Thời gian kiểm tra cuối học kì 1: Tuần 17
- Học kì 2: Từ ngày 12/01/2026 đến hết ngày 30/5/2025, thực hiện 17 tuần thực học (gồm cả kiểm tra giữa kì, cuối kì), thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác.
- Thời gian kiểm tra giữa học kì 2: Tuần 26 (Tuần thứ 8 HK2)
- Thời gian kiểm tra cuối học kì 2: Tuần 34 (Tuần 16 học kì 2)
- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026: trước ngày 31/7/2025.
- Thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Dự kiến diễn ra trong các ngày: 11, 12/6/2026.
- Các kì thi cấp quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thi Học sinh giỏi lớp 12, Olympic 19/5, KHKT thực hiện theo thông báo riêng.
- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo bộ luật lao động và các văn bản liên quan.

2. Thời gian biểu trong ngày

- Buổi sáng: thực hiện 5 tiết, bắt đầu từ 7h00, kết thúc lúc 11h15, thời gian giáo viên di chuyển lớp giữa 2 tiết là 5 phút (giữa tiết 2 và 3 là 15 phút)
- Buổi chiều: thực hiện 4 tiết, bắt đầu từ 13h30, kết thúc lúc 16h50, thời gian giáo viên di chuyển lớp giữa 2 tiết là 5 phút (giữa tiết 2 và 3 là 15 phút)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học để điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng nhà trường.

a) Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý chung, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giáo dục chịu trách nhiệm về công tác tổ chức; phối hợp với Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương để thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

b) Các phó Hiệu trưởng: Triển khai từng phần việc cụ thể theo nhiệm vụ được phân công, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về hiệu trưởng.

2. Tổ trưởng các tổ

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch cho các thành viên trong tổ; cụ thể hóa các nội dung trong kế hoạch này xây dựng kế hoạch phù hợp với nhiệm vụ của từng tổ triển khai tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở khung phân phối chương trình của trường, Tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho tổ viên biên soạn và thống nhất phân phối chương trình chi tiết cho từng môn học: nội dung tiết lên lớp, nội dung chủ đề, trải nghiệm, cụm chuyên đề...và xây dựng kế hoạch chuyên môn cho tổ để thực hiện.

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên theo định kỳ tháng, học kỳ, cuối năm.

3. Các tổ chức Đoàn thể và các tổ chức khác

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung kế hoạch để tạo sự đồng thuận trong đơn vị, làm tốt phối hợp, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

a) Đoàn Thanh niên: Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên tham gia học tập tốt nhất góp phần hoàn thành tốt kế hoạch.

b) Hội đồng thi đua khen thưởng: Tổ chức bình xét những tập thể, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch và đề nghị khen thưởng

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Toàn thể cán bộ, giáo viên nắm rõ nội dung kế hoạch, chương trình hành động và tích cực phát huy vai trò trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026, Các Tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, công nhân viên căn cứ kế hoạch thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GDPT-GDTH – Sở GD&ĐT (để b/cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng, TP các tổ;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hồ Viết Nghìn

PHÊ DUYỆT CỦA ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Huỳnh Văn Thông